

Số: 01-2024 /NQ-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nam Định;
Căn cứ nội dung diễn biến của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 kế hoạch thực hiện năm 2024;

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Nước thương phẩm	Triệu m3	25,307
2	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	260,24
3	Giá trị đầu tư XDCB	Tỷ đồng	82,00
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,00
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,8
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,44
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,0

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức bằng tiền năm 2023, cụ thể:



STT	Lợi nhuận sau thuế 2023	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.041.578.681
2	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 8%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 800đ)	27.382.438.400
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	<i>Đã tạm ứng ngày 30/8/2024 với tỷ lệ 5%/VĐL (Mỗi cổ phần được nhận 500đ)</i>	17.114.024.000
2.2	<i>Số còn lại là 3%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 300đ)</i>	10.268.141.400
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.694.151.000
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.304.158.000
5	Chi thưởng HĐQT, BKS	660.831.281

Điều 3: Thông qua kế hoạch mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 là: 724.800.000 đồng.

Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 5: Thông qua toàn văn BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 7 Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin: UBCK, HNX, VSDC,
- Web Công ty (cổ đông);
- Lưu Thư ký công ty.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Đăng Quý

Số: 01-2024/BB-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Hôm nay, vào hồi 7h30 ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Tầng 1 Khách sạn Vị Hoàng, số 153 đường Nguyễn Du, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Công ty cổ phần cấp nước Nam Định tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Diễn biến cuộc họp

1. Ông Đỗ Hữu Minh – Phó Tổng giám đốc Công ty tuyên bố lý do và Ban kiểm tra tư cách cổ đông được HĐQT thông qua gồm có:

- Ông Trần Đức Quang – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Liên Chi – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thành viên
- Bà Đinh Thị Diệu Linh – Thành viên
- Bà Lê Hà My – Thành viên

2. Ông Trần Đức Quang thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Biên bản đính kèm)

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 34.311.748 cổ phần tương đương với 34.311.748 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết)

- Tổng số được mời theo danh sách chốt ngày 23/03/2024 là: 526 cổ đông, đại diện cho 34.228.048 cổ phần và tương ứng với 34.228.048 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội (8h30), số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự và biểu quyết tại đại hội là 29 cổ đông, đại diện 34.084.748 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 24/4/2024 của Công ty cổ phần cấp nước Nam Định đủ điều kiện tiến hành.

Ngày 12/4/2024 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và nhất trí cử đoàn Chủ tịch gồm 03 đồng chí gồm:

- Ông Trần Đăng Quý – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty
- Ông Đinh Văn Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó TGD

3. Đoàn Chủ tịch giới thiệu ông Trần Đăng Quý, Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội.



4. Ông Trần Đăng Quý, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội cảm ơn và chào mừng các đại biểu đến dự Đại hội

Chủ tọa Đại hội đề xuất tổ thư ký gồm:

- Bà Nguyễn Thị Liên Chi – Thư ký Công ty
- Bà Trần Minh Phương – Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật

Và giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Vũ Văn Trung – Trưởng ban
- Ông Trần Đức Quang – Thành viên
- Ông Mai Trung Tiến – Thành viên
- Ông Huỳnh Vũ Ngọc – Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thành viên
- Ông Phạm Quang Đăng – Thành viên
- Ông Trần Đức Lượng – Thành viên
- Ông Vũ Đức Trọng – Thành viên

Ông Trần Đăng Quý xin ý kiến Đại hội thông qua Tổ thư ký và Ban kiểm phiếu. Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, tổ thư ký, Ban kiểm phiếu.

5. Ông Trần Ngọc Chiến – Phó Tổng giám đốc Công ty thông qua Chương trình Đại hội.

(Tài liệu phục vụ cuộc họp đã được đăng tải từ ngày 01/4/2024 trên website của Công ty: www.capnuocnamdinh.vn)

6. Ông Trần Ngọc Chiến – Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm)

7. Ông Trần Đăng Quý – chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch thực hiện năm 2024 (chi tiết báo cáo đính kèm)

8. Bà Nguyễn Thị Luyện – Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo giám sát của BKS năm 2023 (báo cáo đính kèm) và thông qua phương thức lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (tờ trình kèm theo).

Một số kết luận chính của báo cáo

*** Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 mà ĐHCĐ giao.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính, trích lập dự phòng đầy đủ.

*** Về Quản trị điều hành**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng
- Các vấn đề ra quyết định đều được thảo luận và thông qua đầy đủ tới BDH và BKS
- Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

9. Ông Đinh Văn Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua tờ trình:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023;

600
NA
NG T
CÁ
NA
H D

- Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 (chi tiết tại Tờ trình đính kèm)
- Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

10. Ông Trần Đăng Quý đề nghị Đại hội thảo luận các báo cáo và các tờ trình đã được trình bày trước Đại hội

Sau thời gian thảo luận, Đại hội không có ý kiến tham gia đóng góp vào các nội dung đã được trình bày trước Đại hội.

11. Ông Trần Đăng Quý đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung như đã báo cáo.

12. Trước khi tiến hành biểu quyết, ông Vũ Văn Trung – Trưởng ban kiểm phiếu, đọc thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đã nhất trí và không có ý kiến bổ sung.

13. Ông Trần Đức Quang - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo: sau thời điểm khai mạc Đại hội, trước khi biểu quyết tổng số cổ đông và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông là 29 cổ đông đại diện cho 34.084.748 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung

Nội dung 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch thực hiện năm 2024.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo của BKS năm 2023.

Nội dung 4: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2023

Lợi nhuận sau thuế 2023	Số tiền (VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	33.041.579.681
Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 8%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 800đ)	27.382.438.400
<i>Trong đó:</i>	
<i>Đã tạm ứng ngày 30/8/2023 với tỷ lệ 5%/VĐL (Mỗi cổ phần được nhận 500đ)</i>	<i>17.114.024.000</i>
<i>Số còn lại là 3%/VĐL (mỗi cổ phần được nhận 300đ)</i>	<i>10.268.414.400</i>
Quỹ đầu tư phát triển	1.694.151.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.304.158.000
Chi thường HĐQT, BKS	660.831.281

Nội dung 5: Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024 là: 724.800.000đ

Nội dung 6: Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024.

6.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2024 gồm:

a. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

b. Công ty TNHH Kiểm toán AAC

6.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2024.

Nội dung 7: Thông qua toàn văn báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

14. Ông Vũ Văn Trung thay mặt Ban kiểm phiếu lên đọc Biên bản kiểm phiếu (biên bản đính kèm).

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu kết quả cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 2: Thông qua báo cáo HĐQT năm 2023 phương hướng năm 2024

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 3: Thông qua báo cáo BKS năm 2023

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 4: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 5: Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS năm 2024

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 6: Thông qua phương thức lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024.

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không
- Số phiếu không có ý kiến: Không

Nội dung 7: Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.

Kết quả cụ thể như sau:

- Số phiếu tán thành: 29 phiếu tương đương 34.084.748 cổ phần, đạt 100%
- Số phiếu không tán thành: Không

000
CỔ
PH
SỐ
NH
TNA

- Số phiếu không có ý kiến : Không

15. Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Liên Chi đọc toàn văn biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trước đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết và không có ý kiến bổ sung.

16. Ông Đinh Văn Hòa thay mặt Đoàn Chủ tịch đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Liên Chi

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Đăng Quý



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**

Số: 104/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán ban hành vào ngày 29/02/2024.

(Bản Báo cáo tài chính kiểm toán đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.capnuocnamdinh.vn từ ngày 03/3/2024, dữ liệu điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước tại địa chỉ: <http://www.ssc.gov.vn>, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại địa chỉ: <http://www.hnx.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Đăng Quý

Số: 105/TTTr-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước Nam Định;
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét và thông qua:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m3	25,307
2	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	260,24
3	Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, thay thế.	Tỷ đồng	82,00
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	35,00
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,8
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,44
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7,0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Trần Đăng Quý

Số: 106/TTr-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần cấp nước Nam Định**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.041.578.681
2	Phân phối lợi nhuận	
2.1	Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền (8,0%/VĐL)	27.382.438.400
2.1.1	Đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền (5%/VĐL)	17.114.024.000
2.1.2	Còn lại năm 2023 là (3%/VĐL)	10.268.414.400
2.2	Trích quỹ đầu tư phát triển (trích nguồn, khi sử dụng sẽ báo cáo cơ quan chủ sở hữu)	1.694.151.000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.304.158.000
2.4	Thưởng HĐQT, BKS và BDH	660.831.281

(*) Đại hội ủy quyền cho HĐQT thực hiện chốt danh sách và chi trả cổ tức năm 2023 theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Trần Đăng Quý

Số: 107/TTr-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(Về mức thù lao năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát)

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Công ty cổ phần cấp nước Nam Định

Hội đồng quản trị Công ty CP Cấp nước Nam Định kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 cụ thể như sau:

- Căn cứ pháp lý
 - Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản liên quan;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
- Hội đồng quản trị Công ty trình mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024 là: 724.800.000đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Quý

TỜ TRÌNH

V/v: Tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024 và ủy quyền cho HĐQT
quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định**

1. Căn cứ pháp lý để lựa chọn:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty;
- Danh sách các Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố tại Website: www.ssc.gov.vn;

2. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Công ty kiểm toán nằm trong Danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng năm 2024 để lựa chọn thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đó là:

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán AAC.

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên để Kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng đầu năm và BCTC năm 2024 cho Công ty CP cấp nước Nam Định theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trụ sở: 30 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương,
TP Nam Định

Tel: (0228) 3.649.510 - **Fax:** (0228) 3.636.679

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và các công tác năm 2023, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

1. Đặc điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2023

- HĐQT đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban điều hành và tổ chức thực hiện.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất đã có ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ của Công ty.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đề ra.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban điều hành.

- HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư, phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban điều hành phục vụ việc SXKD thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

- Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai theo đúng quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

- HĐQT luôn luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát Công ty kiểm tra các hoạt động: tổ chức SXKD, công tác tài chính, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua là đúng thẩm quyền, đi vào thực chất và đạt hiệu quả. HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, từng cá nhân làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cần trọng. Trong quan hệ với Ban điều hành và các tổ chức chính trị đoàn thể, HĐQT luôn tạo điều kiện và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.

- Năm 2023 tình hình chiến sự giao tranh giữa các nước tác động không nhỏ đến nhiều lĩnh vực nhưng HĐQT Công ty đã cùng Ban điều hành chỉ đạo hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	So với KH mà ĐH đề ra (%)
1	Doanh thu tiền nước (<i>không bao gồm VAT và phí nước thải</i>)	Tỷ đ	254,230	+2,9%
2	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	24,940	+4,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	31,00	+6,5%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	+14,3%

- Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

+ Năm 2023, Ban điều hành Công ty với sự cố gắng đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo và hỗ trợ của HĐQT và Đảng ủy Công ty. Việc quản lý điều hành đã có một số kết quả nổi bật như sau:

Các chỉ số về tài chính tốt, vốn doanh nghiệp được bảo tồn và phát triển;

Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện;

Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng.

Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời.

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ chung.

+ Là cầu nối giữa HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trong thực hiện hài hòa các lợi ích và quyền lợi. Phát huy được sự độc lập tự chủ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

3. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của công ty là: Công ty TNHH kiểm toán VACO, kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 06/4/2023 trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT đã đề xuất quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023 tổng quỹ tiền lương, thưởng, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là 4.502.700.000đ chi tiết như sau:

Ông Trần Đăng Quý - Chủ tịch HĐQT: 465.141.000đ

Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT: 452.703.500đ

Ông Đinh Văn Hòa – Phó Chủ tịch HĐQT: 395.897.100đ

Ông Bùi Xuân Thiêm – Thành viên HĐQT: 402.953.100đ

Ông Trần Ngọc Chiến – Thành viên HĐQT: 402.953.100đ

Ông Trần Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT: 245.431.700đ

Bà Kiều Hải Anh – Thành viên HĐQT: 245.431.700đ

Ông Đỗ Hữu Minh – Thành viên HĐQT: 412.361.100đ

Bà Nguyễn Thị Luyến – Trưởng BKS: 363.368.000đ

Ông Trần Hồng Đức – Thành viên BKS: 196.987.500đ

Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên BKS: 231.879.100đ

4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2024 cụ thể như sau:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện:

+ 4 tăng: tăng thị trường; tăng doanh thu; tăng lợi nhuận; tăng ý thức và trách nhiệm.

+ 2 giảm: giảm tỷ lệ thất thoát; giảm chi phí giá thành.

+ 5 hài hòa: lợi ích cho Nhà nước; cho Công ty; cho xã hội; cho cán bộ công nhân viên và cho các cổ đông.

- Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban điều hành cũng như Ban kiểm soát một cách đồng bộ nhất quán. Phần đầu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

- Tập trung triển khai dự án Nhà máy nước sạch tại huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định.

- Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chống thất thu thất thoát trong toàn Công ty theo lộ trình của Chính phủ quy định.

- Khai thác và phát triển cấp nước cho khách hàng mới và các khu chức năng, KCN có nhu cầu sử dụng nước.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của Công ty.

- Điều chỉnh các định mức về lao động, vật tư, hóa chất, điện năng ... phù hợp với thực tế; hoàn thiện quy chế khoán quản cho các đơn vị đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban điều hành, Ban kiểm soát chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

- Tăng cường công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn, cung cấp đầy đủ thông tin tới các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.


- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiết kiệm vật tư, điện năng, hóa chất, tăng năng suất lao động để hiệu quả kinh doanh cao hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024. HĐQT trân trọng tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cổ đông trong Công ty để hoàn thiện hơn nữa việc quản lý và điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chúng tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội giao với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan, trung thực và cẩn trọng đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi, ủy quyền của các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!


Trần Đăng Quý

Nam Định, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần cấp nước Nam Định; Qua một năm hoạt động, thay mặt Ban Điều hành Công ty xin báo cáo UBND Tỉnh, HĐQT Công ty và Đại Hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Nam Định kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I- KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023:

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 trong khi tình hình kinh tế thế giới còn suy thoái, nền kinh tế nước ta cũng có nhiều biến động, sự tăng trưởng kinh tế đạt tỷ lệ cao, song lạm phát cũng tăng liên tục cộng với chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhằm giảm lạm phát dẫn đến việc đầu tư xây dựng cơ bản ngày càng hạn chế. Tất cả các yếu tố này đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Song với sự nỗ lực chung của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể công nhân viên lao động đã giúp Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Công tác sản xuất nước sạch: Luôn đáp ứng đầy đủ về lưu lượng, áp lực đảm bảo cấp nước phục vụ nhu cầu của khách hàng 24/24h. Chất lượng nước sạch phát ra luôn được Công ty và Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh định kỳ kiểm tra theo dõi, đảm bảo chất lượng nước trên mạng lưới đường ống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống theo quy định hiện hành.

- Tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện quản lý mạng, quản lý khách hàng, chống thất thoát thất thu nước sạch tại các đơn vị trực thuộc.

- Kịp thời phát hiện và khắc phục khi có sự cố trên mạng lưới cấp nước. Các đơn vị phòng ban chuyên môn đã có sự phối hợp trong công tác quản lý, chống thất thoát thất thu nước sạch. Năm 2023 tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch cơ bản đạt theo kế hoạch đề ra.

- Về Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện các thủ tục và đấu thầu thành công chủ đầu tư Dự án cấp nước Huyện Hải Hậu. Thực hiện việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, triển khai các dự án, hạng mục công trình theo kế hoạch đề ra. Thực hiện cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số khu vực để phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ cấp nước.

- Công tác Quản lý tài chính, Quản lý tài sản, doanh thu, chi phí được thực hiện theo Quy chế hiện hành. Thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí để gia tăng lợi nhuận nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác triển khai thanh toán tiền nước qua các tổ chức trung gian: Đến nay, Công ty đã liên kết với nhiều ngân hàng trên địa bàn và các tổ chức tài chính trung gian để triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Hệ thống thanh toán đã đi vào hoạt động ổn định, tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ đã dần được nâng cao. Năm 2023, tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước qua tổ chức trung gian trung bình toàn Công ty đạt tỷ lệ $\approx 30,0\%$.

1- Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2023:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023 so với KH 2023 (%)	
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	32,75	31,294	104,7	
2	Nước Thương phẩm	Triệu m ³	24,94	23,936	104,2	
3	Doanh thu tiền nước (Không bao gồm thuế VAT và phí nước thải)	Tỷ đồng	254,25	247,0	102,9	
4	Doanh thu lắp đặt (Khách hàng đầu tư kinh phí)		13,38	6,5	205,8	
5	Giá trị đầu tư XDCB		40,0	71,5	55,9	
6	Doanh thu từ nước uống tinh khiết đóng chai		2,51	2,2	114,1	
7	Doanh thu từ sản phẩm nhựa Composit		0,9	1,0	90,0	
8	Nộp ngân sách Nhà nước		48,66	35,0	139,0	
9	Thu nhập bình quân		Tr.đ/ng/tháng	8,7	8,7	100,0
10	Lợi nhuận trước thuế		Tỷ đồng	37,1	35,0	106,0
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,0	7,0	114,3	
12	Tỉ lệ KH thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (bình quân)	%	30,0	30,0	100,0	
13	Khách hàng sử dụng nước	K/H	160.270	159.600	100,4	

2- Đánh giá kết quả đã đạt được:

- Một số chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch năm 2023.
- Tỷ lệ khách hàng nộp tiền nước không dùng tiền mặt đạt: 30,0%
- Lợi nhuận trước thuế tăng 6,6% so với kế hoạch đề ra.
- Tuy nhiên một số chỉ tiêu tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch còn thấp như: Chỉ tiêu về Đầu tư Xây dựng cơ bản; Cải tạo, sửa chữa thay thế HTCN, cụm ĐH... Nguyên nhân: Một số dự án, công trình mới thi công xong đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán công trình do đó chưa hạch toán, lên doanh thu.

Để có được kết quả này là sự chỉ đạo đúng đắn sát sao của Đảng uỷ, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty, sự nỗ lực cố gắng của tập thể các phòng ban, đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng đã đoàn kết đồng thuận vượt mọi khó khăn vươn lên hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024:

1- Mục tiêu:

1.1. Giữ vững sự ổn định của Công ty về mọi mặt hoạt động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

1.2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

1.3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Tỉnh để mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng ở các khu vực nông thôn góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới. Triển khai Dự án cấp nước Xã Hải Minh để cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân và cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn 15 xã, thị trấn huyện Hải Hậu.

1.4. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.5. Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động trong Công ty.

2- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Số TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Nước sản xuất.	m ³	32.887.700
2	Nước thương phẩm.	m ³	25.307.800
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân .	%	23,0
4	Doanh thu tiền nước (Chưa bao gồm thuế VAT và phí nước thải).	Tỷ đồng	260,248
5	Doanh thu lắp đặt (Khách hàng đầu tư kinh phí)	Tỷ đồng	6,0
6	Tổng giá trị đầu tư (Chưa bao gồm giá trị đầu tư dự án cấp nước Xã Hải Minh- Hải Hậu)	Tỷ đồng	82,0
7	Doanh thu từ nước tinh khiết đóng chai	Tỷ đồng	2,35
8	Doanh thu từ sản phẩm nhựa Composit	Tỷ đồng	1,0
9	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	35,0

10	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/ tháng	8,8
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,442
12	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7,0
13	Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt (Bình quân năm)	%	46,0
14	Số lượng khách hàng sử dụng nước	K/H	163.000

3- Giải pháp thực hiện:

3.1 Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

3.2. Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất cao về quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với sự gắn bó, nhất trí một lòng của các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

3.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tạo khí thế sôi nổi và động lực cho người lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

3.4. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.5. Thực hiện cơ chế khoán quản, cơ chế hạch toán tài chính phù hợp điều kiện thực tế quản lý doanh nghiệp, hoạt động SXKD trong nền kinh tế thị trường.

3.6. Triển khai có hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát trong toàn Công ty kèm các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư hoá chất.

3.7. Chủ động mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, cải tạo và nâng công suất các nhà máy nước thuộc Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu dùng nước của người dân. Mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.8. Tích cực khai thác các nguồn vốn và sử dụng vốn khấu hao TSCĐ có hiệu quả. Chủ động đáp ứng nguồn vốn để các công trình hoàn thành đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trân trọng báo cáo UBND Tỉnh và Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhân:

- UBND Tỉnh Nam Định (Để báo cáo);
- HĐQT Công ty (Để báo cáo);
- ĐHQĐ (Để Báo cáo);
- Lưu Công ty.

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Nam Định, tháng 03 năm 2024

Nam Định, ngày 15 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM
2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần
cấp nước Nam Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/04/2021

Căn cứ Quy chế quản lý nội bộ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01-2023/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06/04/2023.

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 07 tháng 04 năm 2023

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định (BKS) báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 công tác hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra tại các Chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-------	----------------	---------	--------------------------------	-------------------------	-------------------	-------------------------

1	Nguyễn Thị Luyến	Trưởng ban	22/04/2022	4	100%	
2	Trần Hồng Đức	KSV	13/12/2017	4	100%	
3	Nguyễn Văn Ngôn	KSV	13/12/2017	4	100%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 06/04/2023 và Quyết định/QĐ- LĐTL của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tổng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 đối với Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty.

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng/người

- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/tháng/người

Công ty đã chi và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định.

4. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 31/03/2023: Thông qua báo cáo giám sát, thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng Báo cáo quản trị của Ban Kiểm soát năm 2023. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý I/2024 của Công ty

Cuộc họp lần thứ hai ngày 30/06/2023: Thông qua các chỉ tiêu BCTC quý I/2023. Triển khai công tác soát xét chứng từ 06 tháng đầu năm, các công trình xây dựng cơ bản dở dang, các khoản công nợ và triển khai công tác của ban kiểm soát.

Cuộc họp lần thứ ba ngày 29/9/2023 Thông qua các chỉ tiêu BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và chuẩn bị cho báo cáo Q III/2023. Triển khai công tác soát xét các công trình xây dựng cơ bản dở dang, các khoản công nợ và triển khai công việc trong 3 tháng cuối năm.

Cuộc họp lần thứ tư ngày 15/01/2024: Tổng kết công tác năm 2023, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên BKS. Trao đổi các nội dung kiểm tra hoạt động SXKD, BCTC quý IV, cả năm 2023. Thực hiện công tác soát xét chứng từ kế toán năm 2023.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các Zalo, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng Pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

5. Đánh giá kết quả từng thành viên.

5.1 Bà Nguyễn Thị Luyện: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Kiểm soát; Đề nghị HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS, tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ, tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban Kiểm soát, phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của Pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023, bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

5.2 Ông Trần Hồng Đức – Kiểm soát viên – Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm
- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất nước.
- Kiểm soát công tác hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước.
- Kiểm soát tiền mặt, ngân hàng, công nợ, vật tư, tài sản ngắn hạn.
- Và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

5.3 Ông Nguyễn Văn Ngôn – Kiểm soát viên – Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông.
- Và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1.	Sản lượng nước sản xuất	Triệu m ³	31,294	32,75	104,7
2.	Sản lượng nước sạch thương phẩm	Triệu m ³	23,936	24,94	104,2
3.	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	247	254,25	102,9
4.	Doanh thu lắp đặt (Khách hàng đầu tư kinh phí)	Tỷ đồng	6,5	13,38	205,8
5.	Giá trị Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	71,5	40,0	55,9
5.	Doanh thu nước Thiên Trường	Tỷ đồng	2,2	2,51	114,1
6.	Khách hàng sử dụng nước	K/hàng	159.600	160.270	100,4
7.	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	8,7	8,7	100
8.	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35	48,66	139,0
9.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35	37,1	106,0
10.	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7,0	8,0	114,3

Nhận xét: Năm 2023, mặc dù phải chịu ảnh hưởng tác động về nhiều mặt nhưng công tác SXKD của Công ty vẫn đảm bảo an toàn, ổn định. Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023 đề ra.

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO, xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2023. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2023 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của TT 200/2014 – BTC.- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty từ 01/01/2023 đến 31/12/2023. Ban Kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VaCo. Số 044/VACO/BCKiT.NV2 (WWW.vaco.com.vn).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

(Số liệu được trích từ BCTC đã được kiểm toán)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch
1	2	3	4	5=3-4
A	Tài sản ngắn hạn	105.735.662.855	88.237.435.519	17.498.227.336
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	79.170.391.110	61.462.944.861	17.707.446.249
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.775.478.946	3.121.876.003	1.653.602.943
IV	Hàng tồn kho	21.416.634.173	19.907.609.528	1.509.024.645
V	Tài sản ngắn hạn khác	373.158.626	3.745.005.127	(3.371.846.501)
B	Tài sản dài hạn	375.962.390.759	410.059.724.216	(34.097.333.457)
I	Tài sản cố định	346.108.214.649	384.452.375.197	(38.344.160.548)
1.	Tài sản cố định hữu hình	345.661.500.331	383.806.360.835	(38.144.860.504)
2.	Tài sản cố định vô hình	446.714.318	646.014.362	(199.300.044)
II	Tài sản dở dang dài hạn	16.295.412.802	13.334.551.433	2.960.861.369
III	Đầu tư tài chính dài hạn			
IV	Tài sản dài hạn khác	13.558.763.308	12.272.797.586	1.285.965.722
	Tổng cộng tài sản	481.698.053.614	498.297.159.735	(16.599.106.121)
C	Nợ phải trả	113.627.774.528	127.903.693.430	(14.275.918.902)
I	Nợ ngắn hạn	64.074.448.507	73.901.751.410	(9.827.302.903)
II	Nợ dài hạn	49.553.326.021	54.001.942.020	(4.448.615.999)
D	Vốn chủ sở hữu	368.070.279.086	370.393.466.305	(2.323.187.219)
I	Vốn chủ sở hữu	368.070.279.086	370.393.466.305	(2.323.187.219)
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	343.117.480.000	343.117.480.000	0
2.	Cổ phiếu quỹ	(845.370.000)	(845.370.000)	0
3.	Quỹ đầu tư phát triển	9.870.614.405	8.738.760.740	1.131.853.665
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.927.554.681	19.382.595.565	(3.455.040.884)
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
	Tổng cộng nguồn vốn	481.698.053.614	498.297.159.735	(16.599.106.121)

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
I. Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,780	0,823
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,219	0,177
II. Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	0,309	0,345
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,236	0,257
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,764	0,743
III. Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	1,316	0,925
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	1,650	1,194
IV. Hiệu quả			
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	6,859%	6,120%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	8,977%	8,234%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	12,231%	11,461%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu lưu hành bq)	965	891
5	BV- Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	10.740	10.802

Nhận xét: Theo bộ chỉ số trên, phần lớn các chỉ tiêu đều phản ánh tốt sức khỏe tài chính của Công ty.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	1.968.503.070	1.191.150.864	777.352.206
Trả trước cho người bán	1.206.403.918	372.598.000	833.805.918
Phải thu ngắn hạn khác	1.600.571.958	1.558.127.139	42.444.819

Nhận xét:

Trong năm 2023 các khoản nợ phải thu cuối kỳ tăng nhẹ cho thấy trong năm Công ty đã chỉ đạo sát sao công tác thu hồi công nợ và không để phát sinh thêm nợ xấu. Tuy nhiên vẫn còn một số khoản công nợ phải thu của khách hàng cũng như khoản ứng trước cho người bán còn tồn đọng liên quan đến một số công trình như: CT Dịch chuyển và thay thế các cụm đồng hồ đến niên hạn kiểm định khu vực TP Nam Định.

*Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Chênh lệch
Nợ ngắn hạn	64.074.448.507	73.901.751.410	(9.827.302.903)
Nợ dài hạn	49.553.326.021	54.001.942.020	(4.448.615.999)

d. Công tác đầu tư XDCB

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB được HĐQT đã phê duyệt chủ trương đầu tư .

*Các công trình hoàn thành qua TK241 "Xây dựng cơ bản dở dang" trong năm 2023

- Tổng số công trình: 83

- Tổng giá trị: 32.593.678.329 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo- Phụ lục 01)

* Các công trình còn dở dang trên TK 154" Chi phí SXKD dở dang" chuyển tiếp năm 2024

- Tổng số công trình: 47

- Tổng giá trị dở dang: 15.893.414.453 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo- Phụ lục 02)

Nhận xét: Ngay từ đầu năm 2023, Công ty đã tập trung các nguồn lực cho việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, triển khai các dự án, hạng mục công trình cấp nước theo kế hoạch đề ra. Công ty đã triển khai thực hiện thi công xây dựng hoàn thiện CT Cải tạo XD bể 1.000m³ thuộc CN cấp nước số I Trục Ninh, Lắp đặt thiết bị quan trắc truyền tín hiệu khai thác nước tại 4 CN Huyện.... Cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số khu vực để mở rộng và phát triển khách hàng. Các hạng mục, công trình cơ bản hoàn thành theo kế hoạch và tiến độ đề ra. Đây là những công trình quan trọng, thiết yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất KD của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan doanh nghiệp.

e. Tài sản tăng trong năm 2023:

28.360.513.781 đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo – Phụ lục 03)

3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế về quản trị Công ty, Quy chế thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Quy chế điều hành sản xuất kinh doanh, Quy chế về tổ chức và hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua

khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

1. Đối với HĐQT

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua ngày 06/04/2023. Trong năm HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp, ban hành 8 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với Cổ đông

Công ty thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2021 và 2022 bằng tiền theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHCĐ 2023 ngày 06/04/2023 cụ thể:

- Chi trả cho cổ đông tổ chức: 13.134.374.582 đồng
- Chi trả cho cổ đông cá nhân: 3.494.304.316 đồng
- Nộp tiền cổ tức vốn Nhà nước : 16.559.707.125 đồng
- Nộp thuế TNCN 5%: 183.910.754 đồng
- Số cổ tức chưa chi trả : 0 đồng

Trong quá trình trả cổ tức BKS phối hợp với Công ty giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Giám đốc và các Cổ đông.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. KIẾN NGHỊ

- Quản lý tốt công tác đầu tư XDCB, chủ động mở rộng mạng lưới cấp nước, mở rộng thị trường tiêu thụ nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đầu tư và tăng cường các biện pháp chống thất thu thất thoát hiệu quả góp phần giảm tỉ lệ thất thoát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đôn đốc việc thanh quyết toán công trình và thanh toán các khoản công nợ tạm ứng tại các đơn vị xây lắp.

- Quản lý và tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi tiêu và tăng thu nhập cho người lao động.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

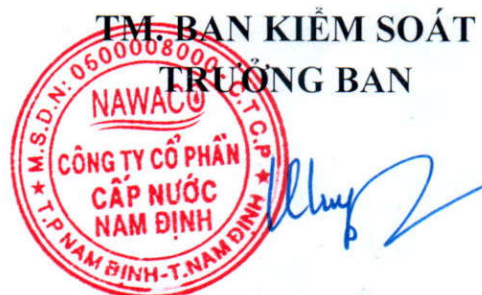
- Xem xét kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024.
- Thẩm định BCTC quý, bán niên và cả năm 2024.
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT Công ty.
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ
- Đề xuất với hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2024.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phân chia cổ tức năm 2023 và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.
- Thực hiện chương trình soát xét:
 1. Soát xét các khoản chi phí sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2024
 2. Soát xét lại tính hợp lý của toàn bộ các quy chế, văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành xem còn phù hợp với năm 2024 hay không
 3. Soát xét về công tác đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa TSCĐ
- Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2024.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên BKS năm 2023.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ
- HĐQT
- Ban TGD
- Ban KS
- Lưu BKS



Nguyễn Thị Luyến

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XDCB HOÀN THÀNH
TRONG NĂM 2023 (PHỤ LỤC 01)**

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền	Ghi chú
1	Bảo dưỡng các ĐHô cơ điện tử trên mạng lưới cấp nước	154 246 127	
2	Bổ sung tuyến ống HDPE DN90 đặt chờ cấp nước cho KTĐC KCN Bảo Minh	76 888 202	
3	Bổ sung, thay thế tuyến ống HDPE OD75-40 bằng tuyến HDPE OD90-40 a/h bởi DA	140 660 352	
4	CT CN cấp nước Vụ Bản HM; Cải tạo cống, tường rào (GĐ1)	399 421 330	
5	CT XD tuyến ống cấp nước cho khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành và các KH KV QL 38B	306 848 089	
6	CT xây dựng bể 1000m ³ -CN nước sạch Trục Ninh I	2 875 615 167	
7	Công trình đấu nối hoà mạng cấp nước cho xã Yên Chính	532 719 530	
8	Cải tạo lắp đặt mái tôn trước+sau nhà trạm bơm cấp II	57 202 400	
9	Cải tạo, nâng cấp và bổ sung đường trục cấp nước cho thôn Phú Giáp+Hưng Xá-Xã Yên Phong	130 116 249	
10	Cải tạo, sc nhà văn phòng, trạm bơm II, nhà hóa chất & LĐ bơm định lượng hóa chất	116 084 992	
11	Cải tạo, sửa chữa nhà hội trường+nhà Clo	833 024 074	
12	Cắt bít 07 đai khởi thủy trên tuyến ống gang DN400 của 07 tuyến ống thép đã không còn sử dụng	58 169 876	
13	Cắt bít 08 đai khởi thủy trên tuyến ống gang DN400 của 08 tuyến ống thép đã không còn sử dụng	76 011 716	
14	Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN90-63, thay thế tuyến ống HDPE DN32-25=ống HDPE OD40	167 417 223	
15	Dịch chuyển tuyến ống HDPE OD90-50 và bổ sung tuyến ống HDPR OD40	34 123 730	
16	Dịch chuyển tuyến ống cấp nước phục vụ xây dựng tuyến đường gom QL10	342 347 911	
17	Dịch chuyển tuyến ống đường Trần Hưng Đạo bị a/hg do việc NC CSHT Đường Trần Hưng Đạo TPND	88 082 000	
18	Dịch chuyển và thay thế 187 cụm ĐHô DN15	255 841 349	
19	Dịch chuyển và thay thế 201 cụm ĐHô gia đình	250 085 606	
20	Dịch chuyển đường ống HDPE 63-40 phục vụ nâng cấp, mở rộng mặt đường	48 016 000	

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền	Ghi chú
21	Dịch chuyển đường ống HDPE110-40 PV nâng cấp, mở rộng mặt đường	52 587 492	
22	Dịch chuyển đường ống HDPE90-75 PV nâng cấp mở rộng mặt đường	44 449 672	
23	Dịch chuyển đường ống cấp nước và các cụm ĐHô bị ả/h bởi thi công NC mở rộng ngõ xóm	171 602 057	
24	Dịch chuyển& thay thế 215 cụm ĐHô DN15 đến niên hạn kiểm định (Đợt 3-năm 2022)	256 592 215	
25	Dịch chuyển, nâng cao cụm ĐHô nước DN15 và thay thế cụm ĐHô DN20 đến niên hạn	96 622 077	
26	Dịch chuyển, thay mới tuyến ống HDPE DN90-32	36 554 240	
27	Dịch chuyển, thay thế 145 cụm ĐHô	179 400 995	
28	Dịch chuyển, thay thế 149 cụm ĐHô thôn Tiên xã Tam Thanh	120 550 672	
29	Hoàn trả rãnh thoát nước bị ả/hg bởi CT BS tuyến ống HPDE OD225, thay thế tuyến ống HPDE OD90-75	253 708 365	
30	LĐ hệ thống ống phân phối gió cho bể lọc dây chuyền xử lý nước hợp khối	908 654 140	
31	LĐ tuyến ống HDPE-PE80-DN450 thay tuyến ống gang DN300 hè Đ THĐ (từ Cửa Đông - Dốc Lò Trâu)	2 938 325 253	
32	LĐ tuyến ống cấp nước nhựa HDPE PE80 DN450 t/thế cho tuyến ống gang DN300....	136 808 182	
33	Lắp đặt bơm định lượng Zaven và LĐ bồn chứa Za ven	146 339 985	
34	Lắp đặt bổ sung tuyến ống HDPE OD40 cấp nước phát triển khách hàng	24 076 243	
35	Lắp đặt bổ sung tuyến ống HDPE OD40 cấp nước phát triển khách hàng(NMPT xã Trục Tuấn)	17 647 807	
36	Lắp đặt bổ sung đường trục cấp nước HDPE-OD40	28 500 739	
37	Lắp đặt mới đường trục HDPE-OD50&nâng cao cụm Đhồ cho khách hàng	58 101 935	
38	Lắp đặt thay mới tuyến ống và nâng cao cụm ĐHô bị ả/h do việc NCCSHT	11 726 360	
39	Lắp đặt thay thế tuyến ống HDPE OD90-40 khuôn viên nhà dân trên QL 37	237 167 276	
40	Lắp đặt thiết bị quan trắc, truyền tín hiệu khai thác nước tại CN số 1,2 TN,CN YY,CN VB	5 110 459 725	
41	Lắp đặt tuyến ống HDPE OD40 cho thôn Vĩnh Lại	20 646 094	
42	Lắp đặt tuyến ống HDPE OD40 phát triển khách hàng	5 827 570	

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền	Ghi chú
43	Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE-DN225 bổ sung nguồn cấp nước cho xã Mỹ Trung	1 268 134 384	
44	Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE-DN280 cấp nước nội tuyến KCN Mỹ Trung	1 057 405 680	
45	Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE-DN75 để phát triển khách hàng	65 812 919	
46	Lắp đặt tuyến ống nước HDPE DN40 cấp nước cho hộ dân	53 996 626	
47	Lắp đặt đường trục cấp nước HDPE OD40 cho khu giãn dân xã Yên Phú	19 473 134	
48	Lắp đặt đường trục cấp nước HDPE OD40 cho thôn Trung Thứ xã Yên Tiến & thay thế ống HDPE OD32	16 307 964	
49	Lắp đặt đường trục để phát triển khách hàng	32 119 587	
50	Lắp đặt đường trục ống HDPE-PE80-OD75 PN10 Tiên Phong	17 994 766	
51	Nguyễn Quang Hường (Hương) - Đ/D 305 hộ Thôn Vạn Đoàn + Minh Sơn + Bo + Nam Minh Thắng + Việt Tiến	216 161 500	
52	Nguyễn Thị Biển - Đ/D 284 hộ Thôn Nam Minh Thắng + Bo + Minh Sơn + Vạn Đoàn + Việt Tiến	197 532 595	
53	Nguyễn Trường Nam - Đ/D 225 hộ Thôn Nam Minh Thắng + Bo + Vạn Đoàn + Minh Sơn + Đại Lộc Nam.. Yên Chính	155 786 886	
54	Nâng cấp, thay mới tuyến ống HDPE DN63-32 bằng tuyến ống HDPE DN90-50	92 037 936	
55	Phạm Xuân Bích - Đ/D 304 hộ thôn Việt Tiến + thôn Bo xã Yên Chính	211 715 844	
56	Quét sơn, thay thế tấm lợp Lamella cụm bể XL thép số 1 CS 3000m ³ /NGĐ & cụm bể BT CS 1500m ³ /NGĐ	542 691 037	
57	T/ thế tấm lợp Lamella cho bể lắng, c/ tạo, t/ thế chụp lọc bằng đan lọc 2 tầng HDPE cho bể lọc-D/	6 329 613 633	
58	Thay thế 300 cụm ĐHô đến niên hạn kiểm định (đợt 1/2023)	312 080 357	
59	Thay thế Aptomat, biến tần điều khiển máy bơm 90KW số 3	154 499 600	
60	Thay thế tuyến ống HDPE DN32 bị rò rỉ bằng tuyến ống HDPE DN40	16 936 339	
61	Thay thế tuyến ống HDPE OD32-25 bằng tuyến ống HDPE OD40	345 915 827	
62	Thay thế tuyến ống HDPE OD40 và đầu nối dịch chuyển cụm ĐHô bị ảnh hưởng bởi DA làm đường	44 087 969	
63	Thay thế tuyến ống HDPE OD63-25 bằng ống HDPE OD63-40 do ảnh hưởng bởi DA làm đường	128 255 179	
64	Thay thế tuyến ống HDPE OD63-25 và đầu nối DC cụm ĐHô tư gia bị ảnh hưởng	130 893 224	

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền	Ghi chú
65	Thay thế tuyến ống HDPE32 và PE32 Đạt Hòa bị ảnh hưởng bởi thi công bằng tuyến ống HDPE40-50 P	48 304 158	
66	Thay thế tuyến ống HPDE OD32-25=tuyến ống HDPE OD40 thôn Văn Thị 1 TT Gòl -VB	277 286 281	
67	Thay thế tuyến ống HPDE OD32-25=tuyến ống HDPE OD40 thôn Văn Thị 2 TT Gòl -VB	240 132 492	
68	Thay thế tuyến ống thép DN200 bằng ống HDPE OD225, tuyến ống thép DN100 bằng ống HDPE OD90	100 502 251	
69	Thay thế van DN500 ko đảm bảo YCKT trên tuyến ống DN600 nối thông các bể chứa	179 992 495	
70	Thay thế van DN700 ko đảm bảo YCKT trên tuyến ống từ dây truyền XL Hợp Khối sang các bể chứa	485 209 990	
71	Thay thế ống HDPE OD32,25 bằng ống HDPE OD40 và đấu nối lại cụm ĐHô KV xóm 3 Kim Thái	323 447 862	
72	Thay thế, DC tuyến ống cấp nước và các cụm ĐHô tư gia	344 278 296	
73	Thay thế, dịch chuyển, xử lý sửa chữa tuyến ống&cụm ĐHô bị ả/h NCCSHT	72 829 686	
74	Thay thế, nâng cấp tuyến ống uPVC OD180 bằng ống HDPE OD280	104 694 716	
75	Thay thế,DC, xử lý SC tuyến ống và cụm ĐHô	136 069 831	
76	Thay thế,dịch chuyển,xử lý SC tuyến ống và cụm Đhô bị ả/h do việc NCCSHT	116 593 269	
77	Thay thế,dịch chuyển,xử lý SC tuyến ống và cụm Đhô bị ả/hưởng do NCCSHT	206 381 597	
78	Thay trụ cứu hoả bị gãy thân bằng trụ mới	11 796 550	
79	Thay van DN400 trong hố ĐHô tổng thuộc tuyến D600A	121 876 012	
80	Trần Đăng Văn-Đ/D 250 hộ Đđi 4 Đđi lợc Nam xã Yên Chính	173 129 386	
81	Xây hố ga thiết bị trộn tĩnh dây truyền xử lý FaII và hợp khối	48 593 084	
82	Xây hố ĐHT DN150 phục vụ công tác quản trị mạng chống thất thoát	368 587 785	
83	Đổ bê tông nền khu xử lý bằng bê tông cũ,XD nhà kho,thay thế biển hiệu cũ của CN	25 248 585	
	Cộng	32 593 678 329	

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH DỒ DANG TRÊN
TK 154 CHUYÊN SANG NĂM 2024 (PHU LUC 02)**

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền (đ)	Ghi chú
I	Các công trình có giá trị trên 5 triệu đồng		
1	Dịch chuyển tuyến ống HDPE đường Kênh	23 114 546	
2	XL k.thuật các tuyến ống cấp nước trong khu dân cư p.vụ việc GPMB XD KĐT Thống Nhất-GĐ3	116 583 645	
3	Bổ xung, dịch chuyển tuyến ống và cụm ĐH bị ảnh hưởng do việc nâng cấp CSHT - TP Nam Định.	27 633 414	
4	Cải tạo trạm bơm nước sạch số II (Hạng mục: Phần Xây dựng)	75 452 340	
5	D/C tuyến ống cấp nước bị ảnh hưởng do việc XD cầu qua Sông Đào nối từ đường Song Hào đến Đ.Vũ Hữu Lợi	127 759 063	
6	D/C tuyến ống đường Hùng Vương, Trần Tế Xương, Lê Hồng Phong - Bị ảnh hưởng do việc nâng cấp CSHT	5 361 943	
7	D/C tuyến ống đường Đệ Tứ - Bị ảnh hưởng do việc nâng cấp CSHT	47 805 743	
8	Dịch chuyển tuyến ống cầu Đò Quan, xã Nam Vân	8 769 044	
9	LĐ đường trục cấp nước để phát triển khách hàng	8 401 822	
10	Nhà kiểm định đồng hồ (Hạng mục: Cải tạo - Làm mới)	43 300 040	
11	Nâng cao cụm ĐH cho các khách hàng bị ảnh hưởng do việc nâng cấp cơ sở hạ tầng	13 141 663	
12	Nâng cao nền sân khu vực chi nhánh cơ điện	56 109 514	
13	Nâng cao, dịch chuyển 314 cụm ĐH tư gia để đảm bảo công tác quản lý	57 462 086	
14	Thay thế & Cải tạo 252 cụm ĐH mờ mặt số, bị sự cố không đảm bảo YCKT	149 705 657	
15	Thay thế & Cải tạo 262 cụm ĐH gia đình - Do bị sự cố, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	216 782 791	
16	Thay thế và cải tạo 198 cụm ĐH mờ mặt số bị sự cố, không đảm bảo yêu cầu KT	128 448 654	
17	Xây dựng tuyến ống cấp nước cho khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành và các KH khu vực QL38B	6 516 346 917	
18	Xử lý hệ thống tuyến ống c.nước cắt ngang qua tuyến đg trục TT phía Nam TP	28 726 210	
19	Cty Bảo Việt nhân thọ Nam Định - LĐ trụ cứu hỏa	37 319 188	
20	Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Hạnh Thủy - 222257	10 476 339	
21	Thay thế 235 cụm ĐH do nước thôn Vạn Đoàn, xã Yên Chính, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định.	241 581 617	

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền (đ)	Ghi chú
22	Cty CP tập đoàn Nam Cường Hà Nội - HĐ 61/2022/HĐCCTCCT/NC-CNNĐ	3 345 065 677	
23	G.thầu: TK, c.cấp VT, TC c.nước nguồn tạm CL56-CL72 Mỹ Trung A& đ.nối nguồn, Idặt ĐH Mỹ Trung B	242 209 293	
24	Gói thầu: CC vật tư & TCHT c. nước lô CL1-CL21, CL78- CL82 và HH10-HH13 - Khu ĐTM Mỹ Trung	1 907 882 157	
25	Gói thầu: TC hệ thống c.nước lô 11-13 khu ĐTM Mỹ Trung B và lô 22-26 Khu ĐTM Mỹ Trung A	797 693 556	
26	Gói thầu:Cung cấp VT và TC hệ thống c.nước lô CL36-CL42. CT:Hạ tầng KT-KĐTM Mỹ Trung-TPNĐ	631 799 916	
27	Nguyễn Thị Đào-28 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng,Trực Đạo...	32 840 168	
28	Phạm Thị Lua-Đ/D 25 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng,Trực Đạo...	30 016 032	
29	Vũ Đức Lâm-Đ/D 16 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng,Trực Đạo...	19 060 395	
30	Đỗ Thúc-Đ/D 20 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng,Trực Đạo...	23 474 805	
31	Đỗ Văn Xuân-Đ/D 16 hộ TT Cát Thành,Việt Hùng...	18 868 449	
32	Bùi Thị Lệ-Đ/D 37 hộ TT Gôi,Xã Liên Minh	43 387 050	
33	Trần Trung Tráng-Đ/D 29 TT Gôi,xã Kim Thái,Vĩnh Hào...	32 496 807	
34	Hà Ngọc ánh(Len)-Đ/D 29 hộ Yên Tiến,TT Lâm,Yên Bình...	34 377 483	
35	Nguyễn Văn Thanh-Đ/D 275 hộ Thôn Đại Lộc Bắc+Đại Lộc Trung+Đại Lộc Nam	240 205 450	
36	Phạm Quang ánh(Phương)-Đ/D 18 hộ Yên tiến,TT Lâm,Yên Bình...	21 170 885	
37	Thay thế ống PE 32 bằng ống PE40 và dịch chuyển cụm ĐH bị ảnh hưởng bởi cải tạo đường ngõ xóm	18 468 413	
38	Đỗ Đức Tuấn(Quyên)-Đ/D 65 hộ Yên Chính,Yên Phú,Yên Nghĩa,Yên Phương....	69 165 519	
39	LĐ bổ sung đường trục cấp nước cho 6 hộ thôn Quý Thượng	8 496 084	
40	Vũ Quốc Hồng(Mai)-Đ/D 36 Yên Hưng,Yên Phú,Yên Phương...	38 509 422	
41	Cty CP Nam Hải Minh -NĐ-Sê ri ĐH 208613A	48 882 525	
42	Công ty TNHH dệt may Guan Qun (Việt Nam) NĐ	19 423 371	
43	Công ty cổ phần Phát Cường - Lô D4-NĐ - Cty TNHH khuôn mẫu MGQ	50 022 810	
44	Dịch chuyển đường ống HDPE 63-40 phục vụ nâng cấp,mở rộng mặt đường	12 400 000	
45	Lắp đặt đường trục cấp nước HDPE OD40	13 587 055	

Số TT	Tên hạng mục công trình	Số tiền (đ)	Ghi chú
46	Thay thế van D400 không đảm bảo yc kỹ thuật	109 876 356	
47	Thay thế đoạn ống thép DN150 bị rò rỉ bằng tuyến ống HDPE OD160	7 177 269	
	Cộng	15 756 839 183	
II	Các công trình tư gia và công trình khác có giá trị dưới 5 triệu đồng	136 575 270	
	Tổng cộng	15 893 414 453	

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN TẶNG 2023 (PHỤ LỤC 03)

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Ghi chú
1	Thay thế, DC tuyến ống cấp nước và các cụm ĐH tư gia NC tuyến đường 10 cũ ra phà Tân Đệ	344,278,296	
2	DC tuyến ống cấp nước PV XD tuyến đường gom QL10 đoạn từ Phù Nghĩa đến Tức Mạc TPND	342,347,911	
3	Thay thế van D400 trong hồ đồng hồ tổng 600A đầu nhà máy bằng van mới số 30 Cù Chính Lan	121,876,012	
4	Thay thế van DN500 tuyến ống DN600 nối thông các bể chứa trong nhà máy = van mới.30 Cù Chính Lan	179,992,495	
5	LĐ tuyến ống PE80-DN450 thay thế ống gang DN300 hè Đ THĐ (từ Cửa Đông-Dốc Lò Trâu)	2,938,325,253	
6	Dịch chuyển tuyến ống đường Trần Hưng Đạo bị a/hg do việc NC CSHT đường Trần Hưng Đạo TPND	88,082,000	
7	LĐ tuyến ống nhựa HDPE DN280 cấp nước nội tuyến KCN Mỹ Trung xã Mỹ Trung	1,054,011,570	
8	LĐ tuyến ống nhựa HDPE-DN225 bổ sung nguồn cấp nước cho xã Mỹ Trung	1,259,687,749	
9	LĐ tuyến ống nhựa HDPE-DN75 để phát triển khách hàng dùng nước xã Mỹ Trung	65,812,919	
10	Thay thế van DN700 ko đảm bảo YCKT trên tuyến ống từ dây truyền XL Hợp Khối sang các bể chứa	485,209,990	
11	Máy tiện Howasangyo-560x1500 (Đại tu, nâng cấp (Xưởng Composit))	210,500,000	
12	LĐ hệ thống ống phân phối gió cho bể lọc dây chuyền xử lý nước hợp khối	878,025,891	
13	Thay thế Aptomat, biến tần điều khiển máy bơm 90KW số 3 Trạm bơm cấp I Liên Hà	154,499,600	
14	Lắp đặt bơm định lượng zaven và lắp đặt bồn chứa zaven 5000L, 3000L (2 máy bơm + 4 bồn chứa)	146,339,985	

15	Cải tạo thay thế chụp lọc=đạn lọc 2 tầng HDPE cho bể lọc (HM2)-Dây chuyền xử lý nước hợp khối		
*	Thiết bị	5,061,850,926	
*	CP XD, CP khác, CPQLDA, CP tư vấn đầu tư XD	645,577,528	
16	Bộ khuếch đại âm thanh rò rỉ, hãng: Gutenrmann-Thuy sĩ, model: Aquascope3-PM (2 bộ) (CN CTT)	350,000,000	
17	Máy phát điện Hyundai DHY - 12500SE	119,444,444	
18	Lắp đặt thiết bị quan trắc, truyền tín hiệu khái thác nước CN số 1,2 TN, CN VB, CN YY	5,110,459,725	
19	Máy chủ HPE DL380 Gen10 8SFF NC CTO (chạy ứng dụng phần mềm Chăm sóc khách hàng)	161,600,000	
20	Cải tạo, sc nhà văn phòng, nhà trạm bơm II, nhà hoá chất, nhà kho chứa hoá chất, LĐ bơm định lượng hoá chất		
+	Cải tạo, sc nhà văn phòng, nhà trạm bơm II, nhà hoá chất, nhà kho chứa hoá chất	73,705,468	
+	LĐ bơm định lượng hóa chất	42,379,524	
21	Cải tạo, sửa chữa nhà hội trường + nhà clo - CN cấp nước Vụ Bản	833,024,074	
22	Cải tạo cổng, tường rào CN cấp nước Vụ Bản (GD1)	399,421,330	
23	Xây dựng bể 1000 m3 - Chi nhánh nước sạch Trực Ninh I (CLXL t/c)	2,865,377,894	
24	Thay thế tuyến ống thép DN200 = ống HDPE OD225, tuyến ống thép DN100= HDPE OD90	100,502,251	
25	Nâng cấp, thay mới tuyến ống DN63-32=DN 90-50 thôn Hoà Lạc a/hg bởi DA làm đường thôn Hoà Lạc	92,037,936	
26	Xây mới hố đồng hồ tổng DN150 pv c/t quản trị mạng lưới CTT CN cấp nước số 1 Trực Ninh	368,587,785	

27	BS thay thế tuyến ống HDPE OD75,40 = OD90.40 ảnh hưởng bởi DA làm đường Đội 2 TT Cổ Lễ	140,660,352	
28	LĐ tuyến ống cấp nước HDPE DN40 cấp nước cho khu dân kv đội 5 TDP Đông Bắc Đông	53,996,626	
29	DC tuyến ống HDPE DN90-63, thay thế tuyến ống HDPE DN32-25=HDPE DN40 xóm 4 đội 7 xã Kim Thái	166,590,946	
30	LĐ thay thế tuyến ống HDPE OD90-40 trong khuôn viên nhà dân QL37 thôn Dư Duệ - Vụ Bản	235,170,670	
31	Thay thế tuyến ống HDPE OD32-25 = HDPE OD40 thôn Hồ Sen, xã Vĩnh Hào - Vụ Bản	345,915,827	
32	Thay thế ống HDPE OD32,25 = ống HDPE OD40 và đấu nối lại cụm ĐH KV xóm 3 xã Kim Thái VB	320,466,310	
33	Bổ sung tuyến ống HDPE DN90 đặt chờ cấp nước cho đất TĐC KCN Bảo Minh xã Liên Minh VB	76,888,202	
34	Thay thế tuyến ống HDPE OD63-25 = HDPE OD63-40 Đội 6 xóm 2 xã Kim Thái- Vụ Bản	128,122,966	
35	Thay thế tuyến ống HPDE OD32-25=tuyến ống HDPE OD40 thôn Văn Thị 1 TT Gôi -VB	277,286,281	
36	Thay thế tuyến ống HPDE OD32-25=tuyến ống HDPE OD40 thôn Văn Thị 2 TT Gôi -VB	240,132,492	
37	Cải tạo, NC và BS đường trục cấp nước cho thôn Phú Giáp + Hưng Xá - xã Yên Phong - Y Yên	130,116,249	
38	Đội 5, đội 11 xã Yên Phương. Thuộc DA: Nâng công suất CN cấp nước Vụ Bản và LĐ mạng lưới đường ống cấp nước sạch kv huyện ý Yên	28,500,739	
39	sân, ngõ, xóm KV thực hiện DA. Thuộc DA: Nâng công suất CN cấp nước Vụ Bản và LĐ mạng lưới đường ống cấp nước sạch kv huyện ý Yên	6,824,074	
40	Đấu nối hoà mạng cấp nước cho xã Yên Chính - huyện ý Yên	532,719,530	
41	Thay thế, nâng cấp tuyến ống UPVC OD180 = ống HDPE OD280 t/c cống thoát nước (gđ1) TN2	104,694,716	
42	Máy đo độ đục để bàn, model TL2300, Hach (TQ)	96,750,000	

43	Quét sơn, thay thế tấm lắng Lamella cụm bể xử lý thép số 01 CS 3000m3/ngđ và cụm bể BTCS 1500m	542,691,037	
44	Bộ khuếch đại âm thanh rô ri, hãng: Gutenrmann-Thuy sĩ, model: Aquascope3-PM (CN ý Yên)	175,000,000	
45	Bộ khuếch đại âm thanh rô ri, hãng: Gutenrmann-Thuy sĩ, model: Aquascope3-PM (CN Vụ Bản)	175,000,000	
46	Bổ sung tuyến ống HDPE DN225 thay tuyến HDPE-OD75 đạt hòa Khu A,B,C,D ý yên	48,304,158	
47	Nối mạng cấp nước khu giãn dân xã Trực Đạo và thôn Văn Giáo+ Thượng Đồng Xã Trực Tuấn	17,647,807	
48	Nối mạng phát triển khách hàng cấp nước cho Xã Việt Hùng GD 1.2	24,076,243	
	Cộng	28,360,513,781	